



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 3754.1889 – 3754.1812

ĐT: (028) 3754.1889 – 3754.1812

Email: aptco@apt.com.vn

Email: aptco@apt.com.vn

Số: 14/CV – THS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

V/v. Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở Giao dịch CK Hà Nội Vv ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính với Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn.**

Mã Chứng khoán: **APT.**

Trụ sở chính: Lô 4-6-8, đường số 1A, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808.

Người thực hiện Công bố thông tin: **BÀ ĐỖ NGỌC NGÀ**

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808.

Di động: 0907396004

Loại Thông tin công bố: Nghị quyết HĐQT

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính với Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để công bố TT);
- HĐQT/BKS Công ty (để báo cáo);
- Lưu: VT, TK-Công ty.



ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ NGỌC NGÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

Số: 150.126.001/HĐTC.HCM

Ngày 15 tháng 01 năm 2026

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Về việc Cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật Thương mại số 17/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 07 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất Luật kiểm toán độc lập số 17/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn và khả năng đáp ứng của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A : Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn

Đại diện là :

Chức vụ :

Địa chỉ : Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TPHCM

Điện thoại : 028 37542393

Fax : 028 37541810

Mã số thuế : 0 3 0 0 5 2 3 7 5 5

Tài khoản số : 1020 10000 133490 Tại Ngân hàng Công thương Chi nhánh 6 - TPHCM

Bên B: CN. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đại diện là Ông : **Trần Trung Hiếu**

Chức vụ : **Giám đốc**

Địa chỉ : Tầng 03, Tòa nhà Galaxy 9, số 09 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại : 028-3945 0505/0606 /Fax: 3945 1106

Mã số thuế : 0100111105-006

Tài khoản số : 119000028856 tại Ngân hàng TM CP Công Thương VN – CN2 –Tp.HCM

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- 2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- 2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - a) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác; kể cả thông tin của đơn vị thành viên, bao gồm các tài liệu, hồ sơ kiểm toán có liên quan mà bên B yêu cầu;
 - b) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - c) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

- 2.2.1. Thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về

số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- 2.2.2. Có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- 2.2.3. Thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- 2.2.4. Có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU III: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

1. Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn;
2. Báo cáo kiểm toán sẽ được lập thành 08 bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 06 bộ, bên B giữ 02 bộ báo cáo.

Thư quản lý (nếu có) – Mục đích đưa ra những vấn đề còn tồn tại sau khi kết thúc cuộc kiểm toán nhằm góp phần xây dựng hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị ngày càng hoàn thiện

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo tài chính do bên B kiểm toán dưới bất kỳ dạng tài liệu nào hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán mà trong đó có sự sửa đổi, cắt bỏ hoặc thay đổi nội dung của Báo cáo kiểm toán và các tài liệu đính kèm Báo cáo kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU IV: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ: 110.000.000 VND

(Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn) - chưa bao gồm Thuế GTGT

Phương thức thanh toán

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi hai Bên ký kết hợp đồng này. 50% giá trị hợp đồng còn lại được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kiểm toán chính thức. Phí dịch vụ được thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng bằng đồng Việt Nam.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU V: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải Kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU VI: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN**



Đỗ Ngọc Nga

Đại diện bên B
**CN.CÔNG TY TNHH HĂNG
KIỂM TOÁN AASC**



TRẦN TRUNG HIẾU